TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 243/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Võ Anh D, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: 54/26/35 đường 21, Phường X, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 54/26/35 đường 21, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh);

- Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: 51/11 đường K, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 51/11 đường K, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 10 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Võ Anh D và bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số xx do Uỷ ban nhân dân Phường X, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh *(nay là phường H, Thành phố* Hồ Chí Minh*)* cấp ngày 08/08/2022 không còn giá trị.

b) Về con chung: Giao trẻ Trần Nguyễn Gia H (Nữ, sinh ngày 14/7/2023). cho Bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Võ Anh D cấp dưỡng với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng mỗi tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 03 tháng 8 năm 2025 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi, việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc giao nhận con do hai bên tự thực hiện ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi;

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Ông Trần Võ Anh D và bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng do ông D và bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24P/2025/0050836 ngày 09/06/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDKV3;
- THADS TPHCM;
- UBND P. H, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (Mai hằng)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh S